TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 872/2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 17 tháng 05 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 201/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Bà Bùi Thị Mỹ H sinh năm: 1975

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Trần Hữu T sinh năm: 1974

Địa chỉ: đường X, phường Y, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 361, Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 136, quyển số I/BT ngày 30/09/2003 của Ủy ban nhân dân phường B quận 1 thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Hữu Trí và bà Bùi Thị Mỹ Hiền.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Hữu T và bà Bùi Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: cả hai thỏa thuận giao cho bà Bùi Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Đình T sinh ngày 10/04/2006, do có đủ điều kiện và khả năng nuôi con nên bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Hữu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: đôi bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí, lệ phí: lệ phí giải quyết việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Trần Hữu T thỏa thuận chịu toàn bộ. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng do ông T đã nộp theo biên lai số AA/2017/0003869 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh, ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự quận Bình Thạnh;
- UBND phường B quận 1 TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Kha